TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS – ST
Ngày 10/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Nhân và ông Phạm Văn Diễn
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/ TLST - HS, ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:76/ 2020/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Đức Đ; sinh ngày 03/3/1984 tại Tổ 7, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đức Tiến, sinh năm 1949 và con bà Lê Thị Thuận, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; có vợ Vũ Thị Nghĩa, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 56/2017/HS-ST, ngày 25/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong bản án ngày 27/8/2018.

Bị cáo Đ bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình "có mặt".

Bị hại:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1972 "vắng mặt"

Nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1978 "vắng mặt"

Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

- Anh Đoàn Đức H1, sinh năm 1986 "vắng mặt"

Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/6/2020, khi đang làm ruộng ở cánh đồng thuộc tổ 7, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ thì Đoàn Đức Đ nhìn thấy trong lán sau nhà của gia đình anh Lê Văn T có để nhiều loa thùng các loại, Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, Đ đi bộ ra cánh đồng, lội qua sông, rồi trèo qua hàng rào thép B40 vào trong lán nhà anh Thâng tìm tài sản trộm cắp. Đ đi vào gian trong thì nhìn thấy 01 chiếc máy nén khí, có 4 bánh xe ở 4 góc, nhãn hiệu PONY - Z36, dung lích 30 lít, điện áp 220V/50Hz của anh Thâng liền dùng tay kéo chiếc máy nén khí ra cuối lán, rồi bê đặt lên bàn. Sau đó, Đ đứng lên bàn, tiếp tục bê chiếc máy đưa qua hàng rào thép B40 rồi thả xuống đất. Đ trèo ra ngoài, bê chiếc máy qua mương nước, để ở bờ ruộng rồi về nhà lấy xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 17B5 - 283.90 chở tài sản trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực Tổ 2, thị trấn A, Đ vào cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1978, bán chiếc máy nén khi trộm cắp được cho anh Tám lấy 800.000 đồng.

Ngày 11/6/2020, anh Lê Văn T có đơn trình báo cơ quan Công an. Sau khi rà soát, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Đ đến làm việc. Tại đây, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Cùng ngày, anh Nguyễn Quang T1 đã đến Cơ quan điều tra làm việc và giao nộp chiếc máy nén khí đã mua của Đoàn Đức Đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: 01 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Puny - Z36, kiểu chạy dây curoa 1/4HP, áp lực khí nén 0,7 Mpa; lưu lượng 0,036 m^3/phút, dung tích bình chứa 30 lít; điện áp 220V/50Hz có giá trị 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

Bản cáo trạng số: 76/CT- VKSQP ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Đoàn Đức Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Ông Kiểm sát viên thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Đức Đ như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản";* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Đức Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tính từ ngày 16/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đoàn Đức Đ thừa nhận đã lén lút lấy 01 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Puny - Z36 và nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và bị cáo Đ không có tranh luận gì và nhất trí với lời luận tội của ông Kiểm sát viên.

Bị hại: Anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Thâng đã có đơn trình bày đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với Đoàn Đức Đ; đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nhưng đã có lời trình bày thể hiện: Anh Nguyễn Quang T1 không biết chiếc máy nén khí nhãn hiệu Puny - Z36 là tài sản do bị cáo Đ phạm tội mà có. Khi biết tài sản đã mua là vật chứng của vụ án, anh Tám đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại số tiền 800.000 đồng. Anh Đoàn Đức H1 (em ruột bị cáo Đ) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 17B5 - 283.90. Anh Hiệu đi làm xa, để chiếc xe này ở nhà, không biết bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Lời nói sau cùng bị cáo Đoàn Đức Đ rất ăn năn hối cải và nhất thời phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về chứng cứ xác định có tội:*** Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại Lê Văn T, sinh năm 1972, trú tại Tổ 13, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 01, 108 - 113); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang T1, sinh năm 1978, trú tại Tổ 2, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 114 - 117); ông Đoàn Đức Tiến, sinh năm 1949 và Anh Đoàn Đức H1, sinh năm 1986, cùng trú tại Tổ 7, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 118 - 121 và 122 - 123); Biên bản

tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 11/6/2020 và Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản (Bút lục số 6, 7); Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (Bút lục số 20). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Đ là đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, Đoàn Đức Đ đã có hành vi lén lút lấy 01 chiếc máy nén khí nhãn hiệu PUNY - Z36, dung tích bình chứa 30 lít, trị giá 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)* của anh Lê Văn T, sinh năm 1972, trú tại Tổ 13, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đem bán cho anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1978, trú tại Tổ 2, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lấy 800.000 đồng. Do đó bị cáo Đoàn Đức Đ đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2.

3.

4.

.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm*: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Đ thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Thâng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã bị kết án (theo Bản án số 56/2017/HS-ST, ngày 25/7/2017), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố đẻ của bị cáo là người có công; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích và bản thân bị cáo mắc nghiện ma túy.

[7] *Về hình phạt chính*: Bị cáo Đoàn Đức Đ phạm tội với tình tiết tăng nặng là "tái phạm" có nhân thân xấu nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là người có công và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy cần buộc bị cáo Đoàn Đức Đ phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự với mức đề nghị của ông Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của của bị cáo. Để bị cáo Đ cách ly khỏi xã hội và giáo dục bị cáo Đ có ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Đoàn Đức Đ tại phiên tòa bị cáo không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1978, trú tại Tổ 2, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là người mua chiếc máy nén khí bị cáo Đoàn Đức Đ chiếm đoạt được, qua điều tra xác định, anh Tám không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Tám. Khi biết tài sản đã mua là vật chứng của vụ án, anh Tám đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 800.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của anh Tám và tại phiên tòa bị cáo Đ xin anh Tám về số tiền này và không có ý kiến gì.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 17B5 - 283.90, qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của Anh Đoàn Đức H1, sinh năm 1986, trú tại Tổ 7, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (em ruột bị cáo Đ). Anh Hiệu đi làm xa, để chiếc xe này ở nhà, không biết bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không quản lý chiếc xe trên và không xử lý đối với anh Hiệu.

Đối với chiếc máy nén khí nhãn hiệu PUNY - Z36, kiểu chạy dây curoa 1/4HP, áp lực khí nén 0,7 Mpa; lưu lượng 0,036 m^3/phút, dung tích bình chứa 30 lít; điện áp 220V/50Hz 04 được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn T, sinh năm 1972, trú tại Tổ 13, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, ngày 22/6/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bị hại. Anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với Đoàn Đức Đ; đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[11] *Tại phiên tòa:* Bị cáo Đoàn Đức Đ thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Đoàn Đức Đ **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, tính từ ngày tạm giam (ngày 16 tháng 6 năm 2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Đức Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Đức Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 9 năm 2020). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình (báo cáo);
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Viện kiểm sát ND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND TT. An Bài;
- CQCSĐT Công an huyện QP;
- Nhà tạm giữ CA huyện QP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng